

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 -BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2026/HS-ST
Ngày 09 tháng 01 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bào

Ông Lê Văn Đô

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 197/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 đối với:

1. Bị cáo: Họ và tên: **Phùng Văn T**, sinh ngày 12/8/2002. Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã D, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Đảng đoàn thể, chính quyền: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 12/12.

Họ và tên cha: Phùng Văn T1, sinh năm 1974.

Họ và tên mẹ: Ma Thị T2, sinh năm 1981.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ/con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2025 đến nay, hiện đang tạm giam tại Phân Trại tạm giam V, Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh B.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị hại:

- Anh Trần Anh T3, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, tỉnh Hà Tĩnh.

- Anh Hà Tiến Đ, sinh năm 2007 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1997 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, tỉnh Bắc Ninh.

- Anh Trần Hải D, sinh năm 2002 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, tỉnh Hà Tĩnh.

- Chị Phương Thị T4, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, tỉnh Lạng Sơn.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lại Văn T5, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

- Anh Ma Văn H1, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã D, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Văn T, sinh năm 2002, trú tại thôn N, xã D, tỉnh Lào Cai làm công nhân tại Công ty TNHH F (viết tắt là Công ty F1) thuộc Khu công nghiệp Q, phường N, tỉnh Bắc Ninh từ tháng 3 năm 2025 đến tháng 7 năm 2025 thì nghỉ việc. Trong quá trình làm việc tại Công ty F1, T biết những công nhân mới đến làm chưa được cấp thẻ để đồ, khi vào xưởng làm việc đều để điện thoại trên bàn đặt bên ngoài cửa xưởng. Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân, T nảy sinh ý định lén lút vào Công ty F1 trộm cắp điện thoại của công nhân bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Buổi tối ngày 25/9/2025, T gặp anh Ma Văn H1, sinh năm 2003, trú tại thôn N, xã D, tỉnh Lào Cai đang làm công nhân tại Công ty F1; T nói với anh H1 muốn xin vào Công ty F1 để làm việc nhờ H1 đưa đến Công ty để phỏng vấn xin việc, anh H1 đồng ý và cho T ngủ nhờ tại phòng trọ của H1 tại tổ dân phố N, phường N, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 08 giờ ngày 26/9/2025, anh H1 đưa T đến cổng Công ty F1 rồi vào Công ty làm việc bình thường. Sau khi được anh H1 đưa đến cổng Công ty, T trà trộn vào đoàn người đến phỏng vấn đi vào trong Công ty F1. Khi vào trong Công ty F1, T đi đến khu vực nghỉ ngơi bên ngoài xưởng quan sát chờ cơ hội để lấy trộm điện thoại. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày 26/9/2025, quan sát xung quanh khu vực trước cửa xưởng I05 tầng 2 Công ty F1 không có người qua lại, bảo vệ tại khu vực kiểm soát công nhân ra vào xưởng I05 làm việc bị khuất tầm nhìn T đã lén lút đi đến khu vực bàn để điện thoại công nhân đặt bên ngoài cửa xưởng I05 tầng 2 Công ty F1. Tại đây, T lén lút dùng tay phải lấy trộm 05 chiếc điện thoại để trên mặt bàn trước cửa xưởng I05 tầng 2 Công ty F1, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 promax, màu đen, dung lượng 256GB, có ốp bằng nhựa silicon kiểu dáng trơn, màu trắng, bên trong lắp 01 thẻ sim di động số 0934.242.771 là tài sản của anh Trần Anh T3, sinh năm 2003, trú tại thôn T, xã V, tỉnh Hà Tĩnh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13, màu trắng, dung lượng 128GB, có ốp bằng nhựa silicon kiểu dáng trơn, màu trắng, bên trong lắp 01 thẻ sim di động số 0328.896.013 là tài sản của anh Hà Tiến Đ, sinh năm 2007, trú tại thôn Đ, xã V, tỉnh Phú Thọ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 promax, màu xanh rêu, dung lượng 256GB, có ốp bằng nhựa silicon kiểu dáng trơn, trong suốt, bên trong lắp 01 thẻ sim di động số 0989.326.897 là tài sản của anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1997, trú tại thôn C, xã H, tỉnh Bắc Ninh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone Xsmax, màu trắng, dung lượng 256GB, có ốp bằng nhựa silicon kiểu dáng trơn, trong suốt, bên trong lắp 01 thẻ sim di động số 0335.901.087 là tài sản của anh Trần Hải D, sinh năm 2002, trú tại thôn T, xã V, tỉnh Hà Tĩnh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11, màu tím, dung lượng 128GB, có ốp bằng nhựa silicon kiểu dáng trơn, trong suốt, bên trong lắp 01 thẻ sim di động số 0346.286.501

là tài sản của chị Phương Thị T4, sinh năm 2001, trú tại thôn Đ, xã Y, tỉnh Lạng Sơn. T tắt nguồn điện thoại trộm cắp được rồi cho toàn bộ 05 điện thoại trộm cắp được vào các túi quần đang mặc. Khoảng 17 giờ cùng ngày 26/9/2025, lợi dụng lúc công nhân đến phòng vắng ra về, T lẻn vào đoàn người đi ra khỏi công ty. Trên đường đi T gặp anh Lại Văn T5, sinh năm 2000, trú tại thôn B, xã T, tỉnh Bắc Ninh, T nhờ anh T5 chở đến khu vực tổ dân phố T, phường N, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, T lấy điện thoại trộm cắp được ra kiểm tra thì phát hiện bị mất 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh rồi đi bộ về phòng trọ tại tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh. Do lo sợ hành vi phạm tội bị phát hiện T lấy chiếc điện thoại Iphone 13 màu trắng trộm cắp được cho vào túi quần đang mặc, cất giấu 03 chiếc điện thoại còn lại vào khu vực bụi cây cạnh bờ hồ gần phòng trọ rồi đi bộ về phòng trọ nghỉ ngơi.

Buổi trưa ngày 27/9/2025, T đi bộ ra lấy 03 chiếc điện thoại cất giấu trước đó mang đến khu vực Q, tỉnh Bắc Ninh bán, trên đường đi Tuấn tháo 03 chiếc sim lắp trong máy điện thoại Iphone XS max, Iphone 11 màu tím và Iphone 12 promax màu đen vứt đi. Tuấn bán 01 điện thoại Iphone Xs max màu trắng với giá 500.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 11 màu tím với giá 800.000 đồng cho hai cửa hàng mua bán điện thoại di động tại khu vực Q, tỉnh Bắc Ninh (T không nhớ tên, địa chỉ cửa hàng) và sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 27/9/2025, anh Trần Anh T3, anh Hà Tiến Đ, anh Trần Hải D, chị Phương Thị T4 và anh Nguyễn Hoàng H đến Đoàn Công an Q trình báo về việc mất trộm điện thoại để ở bàn đặt trước cửa xưởng I05 tầng 2 Công ty Fukang ngày 26/9/2025 nêu trên.

Ngày 01/10/2025, Đoàn Công an Q đã bàn giao tài liệu có liên quan đến Công an phường N, tỉnh Bắc Ninh để điều tra theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra tiến hành xác định hiện trường nơi xảy ra vụ việc và thu giữ hình ảnh camera an ninh tại Công ty F1 ghi lại hình ảnh Tuấn trộm cắp điện thoại nêu trên.

Ngày 02/10/2025, nhận thấy hành vi phạm tội bị phát hiện, Phùng Văn T đến Công an phường N, tỉnh Bắc Ninh đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp: 01 điện thoại Iphone 13 màu trắng, dung lượng 128GB, có ốp bằng nhựa silicon kiểu dáng trơn, màu trắng, bên trong lắp 01 thẻ sim di động số 0328.896.013 và 01 điện thoại Iphone 12 promax, màu đen, dung lượng 256GB, có ốp bằng nhựa silicon kiểu dáng trơn, màu trắng, bên trong lắp 01 thẻ sim di động số 0934.242.771. Công an phường N tiến hành kiểm tra việc sử dụng ma túy đối với T, kết quả T dương tính với ma túy MOP.

Ngày 02/10/2025, Cơ quan điều tra tiến hành cho anh Ma Văn H1, Phùng Văn T xem và xác định đối tượng trong hình ảnh camera thu giữ, kết quả: anh H1 và T xem và xác định người nam thanh niên trong ảnh mặc áo dài tay màu trắng, quần bò màu xanh, đeo khẩu trang màu trắng, đi dép tông màu đen thực hiện hành vi trộm cắp 05 chiếc điện thoại nêu trên là T.

Ngày 03/10/2025, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra 02 điện thoại thu giữ, kết quả: 01 điện thoại Iphone 12 promax màu đen lắp sim số 0934.242.771 bên trong có lưu ảnh, thông tin anh Trần Anh T3; 01 điện thoại Iphone 13 màu trắng, lắp sim số 0328.896.013 bên trong có lưu ảnh, thông tin của anh Hà Tiến Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 10/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân phường N và kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 promax, màu đen, dung lượng

256GB, đã qua sử dụng, chưa thay thế sửa chữa, chức năng sử dụng bình thường, trị giá 10.000.000 đồng; 01 chiếc ốp lưng nhựa cho điện thoại, loại nhựa silicon, kiểu dáng trơn, màu trắng, đời máy phù hợp Iphone 12 promax, tình trạng đã qua sử dụng, có trầy xước nhẹ, trị giá 30.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13, màu trắng, dung lượng 128GB, đã qua sử dụng, chưa thay thế sửa chữa, chức năng sử dụng bình thường, trị giá 9.000.000 đồng; 01 chiếc ốp lưng nhựa cho điện thoại, loại nhựa silicon, kiểu dáng trơn, màu trắng, đời máy phù hợp Iphone 13, tình trạng đã qua sử dụng, có trầy xước nhẹ, trị giá 30.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 promax, màu xanh rêu, dung lượng 256GB, đã qua sử dụng, chưa thay thế sửa chữa, chức năng sử dụng bình thường, trị giá 7.000.000 đồng; 01 chiếc ốp lưng nhựa cho điện thoại, loại nhựa silicon, kiểu dáng trơn, trong suốt, đời máy phù hợp Iphone 11 promax, tình trạng đã qua sử dụng, có trầy xước nhẹ, trị giá 30.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone Xsmax, màu trắng, dung lượng 256GB, đã qua sử dụng, chưa thay thế sửa chữa, chức năng sử dụng bình thường, trị giá 5.000.000 đồng; 01 chiếc ốp lưng nhựa cho điện thoại, loại nhựa silicon, kiểu dáng trơn, trong suốt, đời máy phù hợp Iphone Xs max, tình trạng đã qua sử dụng, có trầy xước nhẹ, trị giá 30.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11, màu tím, dung lượng 128GB, đã qua sử dụng, chưa thay thế sửa chữa, chức năng sử dụng bình thường, trị giá 6.000.000 đồng; 01 chiếc ốp lưng nhựa cho điện thoại, loại nhựa silicon, kiểu dáng trơn, màu đen, đời máy phù hợp Iphone 11, tình trạng đã qua sử dụng, có trầy xước nhẹ, trị giá 30.000 đồng; 05 chiếc phôi thẻ SIM di động là SIM thường, tình trạng đã cắt theo kích thước, vật liệu nhựa + chip mạch điện tử, đã qua sử dụng, trị giá 125.000 đồng. Tổng giá trị 37.275.000 đồng.

Quá trình điều tra T khai nhận buổi sáng ngày 24/9/2025, T một mình đi bộ đến khu vực đường G- Lạng Sơn đoạn thuộc địa phận tổ dân phố N, phường N, tỉnh Bắc Ninh mua 200.000 đồng ma túy Heroine của một người nam thanh niên không quen biết (T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này). Sau khi mua được ma túy, T mang đến khu đất trống cạnh đường gom cao tốc Hà Nội- Lạng Sơn đoạn thuộc địa phận tổ dân phố N, phường N, tỉnh Bắc Ninh một mình sử dụng hết. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho T chỉ, xác định vị trí mua, vị trí sử dụng ma túy và rà soát đối tượng bán ma túy nhưng không có kết quả. Quá trình điều tra xác định T không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự nên không có căn cứ để xử lý đối với T về tội sử dụng trái phép chất ma túy và xử lý đối với người bán ma túy cho T. Ngày 26/11/2025, Công an phường N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T.

*Tại Bản cáo trạng số 82/CT-VKS -KV2 ngày 16/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo Phùng Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thừa nhận là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, không có việc làm nơi ở cố định. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại anh Nguyễn Hoàng H có mặt đề nghị bị cáo bồi thường tài sản theo số tiền định giá là 7.055.000 đồng.

Người bị hại anh Trần Hải D có mặt đề nghị bị cáo bồi thường tài sản theo số tiền định giá là 5.055.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo từ 01 năm 07 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/10/2025.

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585; 589 - Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phùng Văn T phải bồi thường anh Nguyễn Hoàng H số tiền 7.055.000 đồng; anh Trần Hải D số tiền 5.055.000 đồng; chị Phương Thị T4 số tiền 6.055.000 đồng.

- Hình phạt bổ sung: Không

- Về xử lý vật chứng: Không

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 ; Điều 26 -Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự là 908.250 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, tỉnh Bắc Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra đã có lời khai, nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi thực hiện: Lời khai của bị cáo Phùng Văn T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 26/9/2025, tại khu vực để đồ công nhân đặt bên ngoài cửa xưởng I05 tầng 2 Công ty TNHH F thuộc Khu công nghiệp Q, phường N, tỉnh Bắc Ninh, Phùng Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 05 điện thoại di động có trị giá 37.275.000 đồng, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 promax, màu đen, dung lượng 256GB, có ốp bằng nhựa silicon kiểu dáng trơn, màu trắng, bên trong lắp 01 thẻ sim di động số 0934.242.771 trị giá 10.055.000 đồng là tài sản của anh Trần Anh T3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13, màu trắng, trị giá 9.055.000 đồng là tài sản của anh Hà Tiến Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 promax, màu xanh rêu, trị giá 7.055.000 đồng là tài sản của anh Nguyễn Hoàng H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone Xsmax, màu

trắng, trị giá 5.055.000 đồng là tài sản của anh Trần Hải D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11, màu tím, trị giá 6.055.000 đồng là tài sản của chị Phương Thị T4. Cơ quan điều tra đã thu giữ được 02 điện thoại Tuân lấy trộm của anh Trần Anh T3 và anh Hà Tiến Đ và trả lại cho người bị hại.

Bị cáo Phùng Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng sơ hở của người khác đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Hành vi nêu trên của bị cáo Phùng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

Bị cáo đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, còn gây mất trật tự trị an xã hội, làm dao động trong quần chúng nhân dân. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 -Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh còn thấp. Do bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản có giá trị cao, bản thân lại bị nghiện ma túy. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc hơn để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không phải áp dụng hình phạt bổ sung, do không có thu nhập ổn định.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, xét thấy bị cáo Phùng Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú, tự nguyện khắc phục hậu quả, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 - Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phùng Văn T phải bồi thường anh Nguyễn Hoàng H số tiền 7.055.000 đồng; anh Trần Hải D số tiền 5.055.000 đồng; chị Phương Thị T4 số tiền 6.055.000 đồng.

[9] Về vật chứng của vụ án: Điện thoại di động trộm cắp bị cáo đã bán và làm rơi mất thì cơ quan điều tra không thu giữ được. Cơ quan đã trả lại điện thoại di động cùng vỏ ốp và thẻ sim thu giữ được nêu trên cho anh Hà Tiến Đ và anh Trần Anh T3. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Đối với anh Ma Văn H1 và anh Lại Văn T5 không biết, không giúp sức T trộm cắp tài sản nên không vi phạm pháp luật. HĐXX không xem xét, giải quyết.

[11] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 02 (H2) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 02/10/2025). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585; 589 - Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phùng Văn T phải bồi thường anh Nguyễn Hoàng H số tiền 7.055.000 đồng; anh Trần Hải D số tiền 5.055.000 đồng; chị Phương Thị T4 số tiền 6.055.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 18.165.000 đồng (Mười tám triệu, một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng của vụ án: Không có

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Phùng Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và chịu 908.250 đồng án phí dân sự (Chín trăm linh tám nghìn, hai trăm năm mươi đồng)

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Ninh;

- THADS tỉnh Bắc Ninh ;
- VKSND Khu vực 2 -Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2-Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Thị Sự

